

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 9 – 2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Ngân

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Tất Thế

Ông Bùi Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án chị Phan Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị P và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 30/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân được hình thành trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do khó khăn về kinh tế nên năm 2020 vợ chồng chị cùng đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc lẫn nhau mặc dù chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay, chị P và anh T đã ly thân, cắt đứt liên lạc với nhau, chị P xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận sự việc thông qua việc gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh Nguyễn Văn T do người thân cung cấp, có sự chứng kiến của mẹ đẻ của anh T là bà Võ Thị T1, nội dung anh T trình bày như sau:

Về thời điểm, điều kiện kết hôn, hôn nhân hợp pháp và mâu thuẫn vợ chồng như chị P khai là đúng. Vợ chồng sống hiện nay mỗi người một nơi, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Võ Thị T1; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 464, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị P và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Phan Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đang sống và làm việc tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể. Tuy nhiên, Tòa án đã thông qua gia đình để thu thập đầy đủ ý kiến anh T đối với việc giải quyết ly hôn. Theo văn bản số 627/PA08 - Đ1 ngày 02/7/2024 của Phòng Q – Công an tỉnh H thì anh Nguyễn Văn

T đã xuất cảnh lần cuối ngày 05/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do điều kiện công việc nên anh T đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho mẹ đẻ là bà Võ Thị T1 để giao nhận các tài liệu liên quan đến vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị P và anh T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình nên chị P và anh T đi lao động tại Đài Loan. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được khoảng hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên sau đó chị P quay về nước. Vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng trở nên xa cách. Chị P xác định không còn tình cảm với anh T, đời sống chung không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Anh T cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng nên chị P xin ly hôn thì anh đồng ý.

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, tiến bộ, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân giữa chị P và anh T không còn đạt được mục đích đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm với nhau và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị P.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 123; 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 37; Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị P và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Ghi nhận chị Phan Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai số 0000906 ngày 06/6/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Phan Thị P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hòa Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Ngân